TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỐNG NHẤT** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **61**/2018/HS-ST
Ngày: 27/09/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỐNG NHẤT – TỈNH ĐỒNG NAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Lưu Hồ Lân**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Vũ Bá Hoàng**
2. Bà **Nguyễn Thị Hợp**

- *Thư ký phiên tòa:* **Ông Nguyễn Thành Hải** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất tham gia phiên tòa:* **Bà Ngô Phương Hoàng Giang** - Kiểm sát viên

Ngày 27 tháng 09 năm 2018 tại Hội trường xét xử A - Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 56/2018/HSST ngày 27 tháng 08 năm 2018, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2018/HSST ngày 14/09/2018, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Công S** - sinh năm: 1968 tại Đồng Nai; Nơi cư trú: 24B/2, ấp B, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai; Chứng minh nhân dân số: 270784997, cấp ngày 10/05/2005, nơi cấp: Công an Đồng Nai; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn X (chết) và bà: Nguyễn Thị S (chết); có vợ: Phạm Thị Thu L, sinh năm 1971 và 04 con, lớn nhất sinh năm 1991, nhỏ nhất sinh năm 1999; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 05/8/2014, bị Tòa án nhân nhân huyện Thống Nhất xử phạt 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội "Đánh bạc", chấp hành xong ngày 07/5/2015; Bị bắt, tạm giam ngày: 19/09/2017, đến ngày 22/01/2018 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

2. Họ và tên: **Nguyễn Hồng S** - sinh năm: 1983 tại Đồng Nai; HKTT: 58/Đ, ấp P, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai. Chỗ ở hiện nay: Ấp B, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai; Chứng minh nhân dân: 271531974, cấp ngày 22/08/2015, nơi cấp: Công an Đồng Nai; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Hồng P, sinh năm: 1955 và bà Trần Thị Kim O, sinh năm: 1959; có vợ: Nguyễn Thị Kim V, sinh năm: 1985 và 02 con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giam ngày: 19/09/2017, đến ngày 28/9/2017

được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

3. Họ và tên: **Nguyễn Gia L** - sinh năm: 1978 tại Đồng Nai; HKTT: 129A/4, ấp B, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai; Chỗ ở hiện nay: Ấp G, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai; Chứng minh nhân dân: 271274310, cấp ngày 22/10/2010, nơi cấp: Công an Đồng Nai; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn H, sinh năm: 1958 và bà Vũ Thị L, sinh năm: 1958; có vợ: Nguyễn Thị Anh Đ, sinh năm: 1991 và 02 con, lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giam ngày: 19/09/2017, đến ngày 28/9/2017 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

4. Họ và tên: **Trần Ngọc T** - sinh năm: 1955 tại Ninh Bình; Nơi cư trú: 183/2, ấp B, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai; Chứng minh nhân dân: 270623185, cấp ngày 05/07/2010, nơi cấp: Công an Đồng Nai; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần T (chết) và bà Nguyễn Thị M (chết); có vợ: Phạm Thị N, sinh năm: 1957 và 07 con, lớn nhất sinh năm 1976, nhỏ nhất sinh năm 1995; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giam ngày: 19/09/2017, đến ngày 28/9/2017 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

(Các bị cáo có mặt tại phiên tòa)

** Người bào chữa cho bị cáoNguyễn Công S :*

Bà **Hồ Thị Xuân C**, Trợ giúp viên pháp lý công tác tại Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đồng Nai. (có mặt)

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Phạm Thị Thu L **sinh năm: 1971**

Nơi cư trú: Ấp B, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai. (vắng mặt)

2. Trần Thị Kiều T **sinh năm: 1981**

Nơi cư trú: Ấp B, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai. (vắng mặt)

3. Phạm Thị Kim T **sinh năm: 1970**

Nơi cư trú: Ấp T, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai. (vắng mặt)

4. Nguyễn Thị Kim V **sinh năm: 1985**

Nơi cư trú: Ấp B, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai. (vắng mặt)

5. Quách Quang L **sinh năm: 1963**

Nơi cư trú: Ấp C, xã P, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai. (vắng mặt)

6. Nguyễn Thị Tuyết M **sinh năm: 1984**

Nơi cư trú: 134A/2, ấp B, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai. (vắng mặt)

7. Nguyễn Thị Anh Đ **sinh năm: 1991**

Nơi cư trú: 129A/4, ấp B, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai. (vắng mặt)

8. Phạm Thị N **sinh năm: 1957**

Nơi cư trú: Ấp B, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai. (vắng mặt)

** Người làm chứng:*

1. Vũ Văn H **sinh năm: 1972**

Nơi cư trú: 70/4D, ấp T, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai. (có mặt)

2. Hoàng Trọng T sinh năm: 1987

Nơi cư trú: 88/2, ấp B, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai. (có mặt)

3. Đỗ Minh H sinh năm: 1974

Nơi cư trú: 179/2, ấp B, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ, ngày 19/9/2017, tại số nhà 24B/2, ấp B, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai, Công an huyện Thống Nhất bắt quả tang Nguyễn Công S sinh năm 1968, Hoàng Trọng T, sinh năm 1987, Đỗ Minh H, sinh năm 1974, Trần Ngọc T, sinh năm 1955, Nguyễn Gia L, sinh năm 1978, Nguyễn Hồng S, sinh năm 1983, Nguyễn Hoàng P, sinh năm 1983 (cùng trú ấp B, xã G) và Vũ Văn H, sinh năm 1972, trú tại: ấp T, xã G đang thực hiện hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức đánh bài binh xập xám được thua bằng tiền. Tang vật thu giữ gồm: Tiền trên chiếu bạc: 1.600.000đ; Tiền trên tay và trong người các con bạc sử dụng để đánh bạc số tiền 7.390.000đ; 01 chăn nhung; 06 xe mô tô biển số: 60FD-6180, 60B7-22917, 60K5-5741, 60B7-32099, 59x2-47756, 60U6-9931.

Quá trình điều tra xác định:

Vào khoảng 11 giờ, ngày 19/9/2017, Nguyễn Công S rủ Trần Ngọc T, Nguyễn Gia L, Nguyễn Hồng S, Nguyễn Hoàng P đến nhà của S tại 24B/2, ấp B, xã G, T, Đồng Nai để chơi đánh bài binh xập xám được thua bằng tiền. Tại đây, Nguyễn Công S chuẩn bị 01 bộ bài tây loại 52 lá, 01 cái chăn để làm công cụ đánh bạc, mỗi người cược với nhau số tiền từ 50.000đ đến 100.000đ, tổng số tiền đánh bạc cho mỗi ván bài là 200.000đ – 400.000đ. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, Đỗ Minh H, Hoàng Trọng T, Vũ Văn H đến và dựa trên kết quả thắng thua các ván bài để đặt cược với nhau từ 50.000đ đến 100.000đ, cụ thể: Hoàng Trọng T theo tụ bài của Nguyễn Hoàng P, Đỗ Minh H, theo tụ bài của Nguyễn Gia L, Vũ Văn H theo tụ bài của Nguyễn Hồng S để cá cược trực tiếp với Hoàng Trọng T và Đỗ Minh H với số tiền từ 50.000đ đến 100.000đ/01 ván. Các bị cáo đánh bạc từ 11 giờ đến 14 giờ cùng ngày 19/9/2017 thì bị lực lượng Công an huyện Thống Nhất bắt quả tang. Cách thức chơi bài và xác định thắng thua như sau:

Sử dụng bộ bài tây 52 lá chia đều cho 04 người chơi, mỗi người 13 lá bài, các lá bài sẽ được sắp xếp thành 03 chi, trong đó chi thứ nhất có 03 lá bài, chi thứ hai và chi cuối, mỗi chi có 05 lá bài, sắp xếp 03 chi từ lớn đến nhỏ theo thứ tự: chi cuối – chi thứ hai – chi thứ nhất, thứ tự từ lớn tới nhỏ được quy ước như sau: 1. Mậu binh: Thùng phá sảnh (05 lá bài liên tiếp đồng chất), 03 thùng, 03 sảnh, 06 đôi, tứ quý (04 lá bài cùng giá trị); 2. Cù lũ: 03 lá bài cùng giá trị và 01 đôi; 3. thùng: 05 lá bài bất kỳ cùng chất; 4. sảnh: 05 lá bài liên tiếp không đồng chất; 5. xám chi: 03 lá bài cùng giá trị và 02 lá khác giá trị; 6. thú: 02 cặp đôi cùng giá trị và 01 lá bài khác giá trị với 02 cặp đôi; 7. đôi: 01 đôi và 03 lá còn lại khác nhau; 8. Mậu thầu (hay còn gọi là rác): Các lá bài không đồng chất và đồng giá trị, sắp xếp không theo thứ tự là "binh lủng" và thua cược. Mỗi người chia

bài 02 ván, 01 người so bài với 03 người còn lại bài của người nào thắng từ 02 chi trở lên là thắng cược, trong mỗi ván mỗi người đặt cược từ 50.000đ đến 100.000đ, tổng số tiền cược cho mỗi ván từ 200.000đ đến 400.000đ.

Số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc, vai trò cụ thể của từng bị cáo trong vụ án cụ thể như sau:

- Đối với Trần Ngọc T, Nguyễn Gia L, Nguyễn Hồng S, Nguyễn Hoàng P đánh bạc trực tiếp với nhau (mỗi người làm cái 02 ván xoay tua), trong đó Nguyễn Hồng S sử dụng 1.500.000đ, Trần Ngọc T sử dụng 1.100.000đ, Nguyễn Gia L sử dụng 800.000đ, Nguyễn Hoàng P sử dụng 500.000đ. Căn cứ điểm a, b khoản 3 và điểm a khoản 4 Điều 1 Nghị quyết số 01/2010/NQ-HĐTP ngày 22/10/2010 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì số tiền các bị cáo T, L, P, S dùng đánh bạc là: 1.600.000đ (thu tại chiếu bạc) và 4.900.000đ (thu trên người các con bạc). Như vậy, tổng số tiền các bị cáo T, L, P, S dùng đánh bạc là: 1.600.000đ + 4.900.000đ = 6.500.000đ.

- Đối với Nguyễn Công S là người cho mượn địa điểm và chuẩn bị một bộ bài tây (loại 52 lá) để các con bạc sử dụng đánh bạc với nhau nên là đồng phạm với Trần Ngọc T, Nguyễn Gia L, Nguyễn Hoàng P và Nguyễn Hồng S.

- Đối với Hoàng Trọng T, Vũ Văn H và Đỗ Minh H không trực tiếp góp tiền để tham gia đánh bạc cùng với T, L, P, S mà chỉ dựa trên kết quả thắng thua cụ thể của từng người để cá cược với nhau, trong đó: T sử dụng 420.000đ, H sử dụng 100.000đ, H sử dụng 2.770.000đ. Như vậy, tổng số tiền của T, H, H sử dụng để đánh bạc là: 2.770.000đ + 420.000đ + 100.000đ = 3.290.000đ. Số tiền này dưới mức tối thiểu để truy cứu trách nhiệm hình sự. Mặt khác, Hoàng Trọng T, Vũ Văn H, Đỗ Minh H chưa có tiền án, tiền sự về hành vi đánh bạc. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thống Nhất đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Hoàng Trọng T, Vũ Văn H và Đỗ Minh H và tịch thu sung công quỹ số tiền 3.290.000đ.

Đến ngày 20/07/2018, bị cáo Nguyễn Hoàng P bị chết do bệnh, Cơ quan điều tra Công an huyện Thống Nhất đã ra quyết định đình chỉ điều tra số 04/QĐ ngày 15/08/2018 đối với bị cáo Nguyễn Hoàng P.

Tại cáo trạng số 57/VKS-HS ngày 27/08/2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất truy tố Nguyễn Công S, Nguyễn Hồng S, Nguyễn Gia L, Trần Ngọc T tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt:

- Bị cáo Nguyễn Công S: 04 tháng 06 ngày tù. Thời hạn tù bằng thời gian đã tạm giam bị cáo.

- Bị cáo Nguyễn Hồng S: 14.000.000đ

- Bị cáo Nguyễn Gia L: 10.000.000đ

- Bị cáo Trần Ngọc T: 12.000.000đ

- Về biện pháp tư pháp, đề nghị:

+ Tịch thu tiêu hủy công cụ các bị cáo sử dụng để đánh bạc.

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền các bị cáo sử dụng đưa vào đánh bạc là 6.500.000đ.

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước 50% giá trị xe mô tô biển số 60B7-229.17 do bị cáo Nguyễn Gia L sử dụng đi đến địa điểm đánh bạc là 10.000.000đ.

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước 50% giá trị xe mô tô biển số 60B7-320.99 do bị cáo Nguyễn Hoàng P sử dụng đi đến địa điểm đánh bạc là 5.100.000đ.

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước 50% giá trị các xe mô tô bị cáo Trần Ngọc T sử dụng đi đến địa điểm đánh bạc là 1.250.000đ

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước 50% giá trị xe mô tô các bị cáo Nguyễn Hồng S sử dụng đi đến địa điểm đánh bạc là 2.685.000đ.

- Về vật chứng vụ án:

Các xe mô tô bị cáo Nguyễn Gia L, Nguyễn Hoàng P, Trần Ngọc T, Nguyễn Hồng S sử dụng đi đến địa điểm đánh bạc sau khi thu 50% giá trị xe đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp.

Xe mô tô biển số 60FD-6180 là xe do Đỗ Minh H sử dụng đi đến địa điểm đánh bạc, xe không có giấy tờ hợp pháp. Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Thống Nhất đã tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Xe mô tô biển số 60U6 – 9931 là xe do Vũ Văn H sử dụng đi đến địa điểm đánh bạc, xe có giấy tờ hợp pháp, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Thống Nhất đã trả lại cho chủ sở hữu.

* Ý kiến người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Công S: Bị cáo S đã thành khẩn khai báo, bị cáo không tham gia đánh bạc và do thiếu hiểu biết nên đã phạm tội. Năm 2014 đã bị xét xử về tội "Đánh bạc" nhưng đã chấp hành xong hình phạt. Xét bị cáo là thương binh 2/4, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ tại điều 46 Bộ luật hình sự nên đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

* Lời nói sau cùng của các bị cáo:

- Bị cáo Nguyễn Công S: Bị cáo đã biết lỗi, xin Hội đồng xét xử xử nhẹ cho bị cáo.

- Bị cáo Nguyễn Hồng S: Mục đích không phải đưa tiền đi đánh bạc. Đây là lần đầu bị cáo tham gia đánh bạc, bị cáo đã rất hối hận, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

- Bị cáo Nguyễn Gia L: Không có ý kiến.

- Bị cáo Trần Ngọc T: Các bị cáo đều là người lao động nhưng chỉ vì ham vui nên đã tham gia đánh bạc. Các bị cáo rất hối hận, mong Hội đồng xét xử xử phạt nhẹ để các bị cáo sửa chữa lỗi lầm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thống Nhất, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bào chữa; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không ai có ý

kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Công S, Nguyễn Hồng S, Nguyễn Gia L, Trần Ngọc T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản cáo trạng số 57/CT.VKS.HS ngày 27/08/2018 của Viện kiểm sát đã truy tố, đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 11 giờ, ngày 19/9/2017, tại số nhà 24B/2, ấp B, xã G, huyện T, Đồng Nai, Nguyễn Công S đã chuẩn bị phòng khách trong nhà của mình, 01 bộ bài tây 52 lá, 01 cái chăn để cho Trần Ngọc T, Nguyễn Gia L, Nguyễn Hoàng P, Nguyễn Hồng S thực hiện hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức đánh bài binh xập xám được thua bằng tiền thì bị Công an huyện Thống Nhất bắt quả tang với tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 6.500.000đ. Trong đó, Nguyễn Hồng S dùng 3.300.000đ để đánh bạc, Nguyễn Gia L dùng 1.600.000đ để đánh bạc, Trần Ngọc T dùng 1.100.000đ để đánh bạc, Nguyễn Hoàng P dùng 500.000đ để đánh bạc (Nguyễn Hoàng P đã chết do bị bệnh)

Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất đã truy tố Nguyễn Công S, Nguyễn Hồng S, Nguyễn Gia L, Trần Ngọc T tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999 là có căn cứ chính xác, đúng quy định pháp luật.

[3] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn. Xét vai trò của từng bị cáo nhận thấy bị cáo Nguyễn Công S là người rủ rê các bị cáo Trần Ngọc T, Nguyễn Gia L, Nguyễn Hồng S, Nguyễn Hoàng P đến nhà bị cáo S thực hiện hành vi đánh bạc trái phép và là người chuẩn bị địa điểm, công cụ để các bị cáo thực hiện hành vi đánh bạc. Chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự về hành vi "Tổ chức đánh bạc" hoặc "Gá bạc" nhưng bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi đánh bạc với vai trò đồng phạm. Các bị cáo còn lại đều là người cùng nhau đánh bạc.

Hành vi của các bị cáo nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự công cộng. Đánh bạc trái phép là tước đoạt tài sản của nhau, tệ nạn cờ bạc có thể là nguyên nhân gây ra tội phạm khác. Vì lòng tham các bị cáo đã đánh bạc trái phép, vi phạm điều cấm của pháp luật. Do đó, cần có mức hình phạt tương xứng với hành vi của từng bị cáo nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[4] Xét nhân thân các bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Các bị cáo S, L, T phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p, h khoản 1 Điều 46 BLHS năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009). Ngoài ra, bị cáo S là thương binh loại A, hạng 2 là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 46 BLHS năm 1999. Nên xử bị cáo mức hình phạt bằng thời gian tạm giam, các bị cáo khác phạt tiền là đủ nghiêm.

[5] Về biện pháp tư pháp:

+ Đối với 01 bộ bài tây, 01 chăn nhung là công cụ các bị cáo sử dụng để đánh bạc nên tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với số tiền 6.500.000đ là tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

+ Đối với các xe mô tô các bị cáo Nguyễn Gia L, Nguyễn Hoàng P, Trần Ngọc T, Nguyễn Hồng S sử dụng đi đến địa điểm đánh bạc, là tài sản chung của vợ chồng các bị cáo, Cơ quan điều tra đã tiến hành thẩm định giá và thu 50% giá trị của mỗi xe. Tổng số tiền là 19.035.000đ. Số tiền này tịch thu sung quỹ Nhà nước. Các xe mô tô đã trao trả lại cho chủ sở hữu nên không đề cập đến. Số tiền còn lại 5.265.000đ được xử lý theo tố tụng hành chính do bà Ngô Phương Hoàng Giang Kiểm sát viên nộp, giao trả lại cho bà Ngô Phương Hoàng Giang để xử lý theo quy định của pháp luật.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ : Khoản 1 Điều 248, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 – BLHS năm 1999 (Sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Công S** phạm tội "Đánh bạc".

Xử phạt: **Nguyễn Công S 04 (bốn) tháng 06 (sáu) ngày tù**. Thời hạn tù bằng thời gian tạm giam (Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt).

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 248, điểm h, p khoản 1, Điều 46, Điều 30 – BLHS năm 1999 (Sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Hồng S, Nguyễn Gia L, Trần Ngọc T** phạm tội "Đánh bạc".

Xử phạt: **Nguyễn Hồng S 10.000.000đ** (Mười triệu đồng)

Xử phạt: **Nguyễn Gia L 08.000.000đ** (Tám triệu đồng)

Xử phạt: **Trần Ngọc T 08.000.000đ** (Tám triệu đồng)

- *Về biện pháp tư pháp:* Căn cứ vào khoản 2 Điều 106 – BLTTHS năm 2015; khoản 1 Điều 47 – BLHS năm 2015

+ Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tây, 01 chăn nhung là công cụ các bị cáo sử dụng để đánh bạc.

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 6.500.000đ là tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc.

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 19.035.000đ là 50% giá trị của các xe mô tô biển số 60B7-229.17, 60B7-320.99, 60K5-5741, 59X2-477.56 theo biên lai thu số 0002310 ngày 17/01/2018 và 0002308 ngày 04/12/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thống Nhất.

Tổng cộng sung quỹ Nhà nước số tiền: 25.535.000đ (Hai mươi lăm triệu năm trăm ba mươi lăm nghìn đồng).

Hoàn trả cho Viện kiểm sát huyện Thống Nhất số tiền 5.265.000đ (Năm triệu hai trăm sáu mươi lăm nghìn đồng) tại biên lai số 0002310 ngày 17/01/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thống Nhất để xử lý theo quy định của pháp luật.

- *Về án phí:* Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tính từ ngày được tống đạt bản án hợp lệ hoặc niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND T.Đồng Nai;
- VKSND H.Thống Nhất;
- Công an H.Thống Nhất
- Chi cục THADS H.Thống Nhất;
- Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu H.s; AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lưu Hồ Lân